

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Dương Túc
(địa chỉ: tổ dân phố 5, thị trấn Đức Phổ, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Theo phân công nhiệm vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Qua xem xét đơn khiếu nại ngày 18/11/2019 của ông Dương Túc; Báo cáo số 304/BC-TCTLN ngày 08/11/2021 của Tổ công tác liên ngành (theo Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và được kiện toàn tại Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 31/5/2021) và kết quả đối thoại ngày 07/12/2021, cho thấy quá trình diễn biến vụ việc như sau:

I. Nội dung khiếu nại

Ông Dương Túc khiếu nại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi vì cho rằng chồng lần toàn bộ lên tổng diện tích đất ông đang sử dụng là 32.752m², gồm 06 thửa đất trên địa bàn xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ: (1) thửa đất số 156, diện tích 11.207m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 3, xứ đồng Suối Tà, xã Phổ Nhơn; (2) thửa đất số 157, diện tích 12.108,8m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 3, xứ đồng Suối Tà, xã Phổ Nhơn; (3) thửa đất số 269, diện tích 1.641m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 02, xứ đồng Huyện Đội, xã Phổ Nhơn; (4) thửa đất số 362, diện tích 2.188m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 02, xứ đồng Cây Gạo, xã Phổ Nhơn; (5) thửa đất số 263, diện tích 2.783m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 4, xứ đồng Thanh Niên Dưới, xã Phổ Nhơn; (6) thửa đất số 271, diện tích 2.824,6m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 3, xứ đồng Đội III, xã Phổ Nhơn. Đối chiếu theo Bản đồ

đặc năm 2014, diện tích các thửa đất này đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi vào ngày 25/10/2016 (*được cập nhật chỉnh lý đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi vào ngày 07/02/2018*).

Ông Dương Túc yêu cầu xem xét lại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh và giải quyết cho gia đình ông được hưởng quyền lợi đối với 06 thửa đất theo quy định tại Điều 53, Điều 76, khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 và quy định khác liên quan đến thu hồi, bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

II. Kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại

Qua xác minh thì Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi (*nay là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi*) là Nông trường 24/3 huyện Đức Phổ được UBND tỉnh Nghĩa Bình thành lập tại Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 30/12/1977. Năm 1990, UBND huyện Đức Phổ chủ trì, phối hợp với UBND xã Phở Phong, xã Phở Nhơn và Nông trường 24/3 tiến hành cắm cột mốc ranh giới giữa các xã với Nông trường 24/3 để phân định thẩm quyền ranh giới về đất đai. Năm 1990 - 1991, Đoàn điều tra cơ bản của Ban quản lý đất đai tỉnh đã tiến hành đo vẽ, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 cho toàn bộ phần diện tích Nông trường 24/3 đang quản lý. Năm 1992, Nông trường 24/3 được chuyển giao về cho Sở Nông lâm nghiệp quản lý, sau đó được sáp nhập với Lâm trường Đức Phổ để thành lập Nông trường 24/3 Quảng Ngãi (tại Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 08/12/1992 của UBND tỉnh Quảng Ngãi). Năm 2015, UBND tỉnh có Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty thì tổng diện tích đất là **709,44ha** và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi thuê diện tích 709,448ha, thời hạn thuê là 49 năm.

Thực hiện Quyết định số 327-CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng “*về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trồng, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước*”, ngày 18/10/1993, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1810/QĐ-UB phê duyệt thiết kế trồng cao su theo Dự án 327 vùng Tây Đức Phổ. Với nội dung cơ bản: *Nhà nước hỗ trợ về vốn và dịch vụ kỹ thuật, các hộ được vận động đăng ký tham gia trồng cao su có đơn gửi UBND các xã xin nhận đất, nhận rừng*.

Ông Dương Túc là Nhân viên Nông trường 24/3 (ông là Kế toán trưởng của Nông trường), có đơn ngày 18/12/1993 xin nhận đất, nhận rừng trồng cây cao su theo Dự án 327 với diện tích đất là **2,875ha** ($28.750 m^2$), theo kết quả xác minh với ông Dương Túc thì diện tích đất hiện nay ông khai lại là **14.933m²**, giảm so với diện tích ông nhận trồng cây cao su **13.817 m²**, xã Phở Nhơn (theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là 02 thửa đất: *(1) thửa*

đất số 156, diện tích $2.824,6m^2$, loại đất CLN, tờ bản đồ số 3; (2) thửa số 157, diện tích $12.108,8m^2$, loại đất BHK, tờ bản đồ số 3, đều thuộc xứ đồng Suối Tà, xã Phổ Nhơn). Ngày 18/12/1993, ông Dương Túc và Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 xác lập Hợp đồng kinh tế về việc trồng cao su theo Dự án 327; đồng thời, ông có các đơn đề ngày: 18/12/1993, 06/01/1994, gửi Kho bạc tỉnh Quảng Ngãi và Ban quản lý điều hành dự án Nông trường 24/3 xin vay vốn để sử dụng vào mục đích **khai hoang và trồng mới cây cao su năm 1993 và chăm sóc cao su năm 1994 (trồng năm 1993), diện tích 2,875ha** với tổng số tiền xin vay là 19.062.121 đồng; theo đó, giữa Chủ dự án 327 và ông Dương Túc xác lập 04 Khế ước vay tiền.

Do trồng cây cao su không có hiệu quả nên ngày 19/3/2002, UBND tỉnh Quảng Ngãi có Thông báo số 30/TB-UB về việc hủy toàn bộ diện tích cây cao su do các hộ Công nhân nông trường và người dân thực hiện, khoan nợ vốn vay để chuyển qua trồng cây mía. Ngày 10/02/2003, Tổ kiểm kê lập Biên bản số 28/BB-KK về diện tích cây cao su bị thiệt hại của ông Dương Túc là 3,375ha, tổng số tiền đề nghị khoan nợ là 24.206.793 đồng. Khi chấm dứt dự án trồng cây cao su theo Dự án 327, UBND huyện Đức Phổ ban hành Thông báo số 32/TB-UB ngày 21/4/2003 yêu cầu các hộ phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cây cao su. Tuy ông Dương Túc không có đơn xin nhận đất trồng mía và cam kết trả nợ, không chấp hành đúng văn bản nêu trên, nhưng quá trình sử dụng, ông Túc có thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3. Khi chuyển sang trồng cây mía ông Túc có nộp sản lượng cho Nông trường từ năm 2005 đến năm 2017.

Ngày 27/7/2011, ông Dương Túc có đơn gửi đến Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi xin giao khoán đất nông lâm nghiệp để xin giao $39.084m^2$ (trong đó các thửa đất ông Dương Túc khiếu nại), nhưng Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi chưa thực hiện lập hợp đồng giao khoán theo quy định tại Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các Nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh.

- Diện tích đất Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao cho ông Dương Túc sản xuất lấy ngắn nuôi dài khi thực hiện dự án 327: Theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020, gồm 02 thửa: (1) thửa đất số 362, diện tích $2.188m^2$, loại đất BHK, tờ bản đồ số 02, xứ đồng cây Gạo, xã Phổ Nhơn; (2) thửa đất số 263, diện tích $2.783m^2$, loại đất BHK, tờ bản đồ số 4, xứ đồng Thanh niên Dưới, xã Phổ Nhơn), tổng diện tích **4.971m²**. Đất này, do Nông trường 24/3 khai hoang trước năm 1993 (còn gọi là đất thuần), khi có Dự án trồng cây cao su thì Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao diện tích này cho ông Dương Túc để sản xuất trong thời gian chờ thu hoạch mủ cây cao su; tuy nhiên, sau khi kết thúc dự án trồng cây cao su (năm 2002) ông Túc vẫn tiếp tục canh tác và có nộp sản lượng cho Nông trường 24/3.

Diện tích đất Nông trường 24/3 giao cho ông Dương Túc sản xuất để trồng lúa: Theo bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020, có 01 thửa đất số 269, diện tích 1.641m^2 , loại đất LUC, tờ bản đồ số 02, xứ đồng Huyện Đội, xã Phổ Nhơn. Nguồn gốc thửa đất này nguyên là đất của Nông trường 24/3 giao cho gia đình ông Túc để trồng lúa ổn định lương thực. Đến năm 2004, Nông trường 24/3 có Quyết định số 07/QĐ-NT ngày 29/9/2004 về việc quyết định phân hạng chia lại ruộng đất cho ông Túc gồm các thửa đất trên; mặt khác, ông Túc cho rằng ông khai hoang diện tích đất này từ năm 1987, nhưng ông không cung cấp được bất cứ giấy tờ nào theo quy định của pháp luật để chứng minh thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào năm 1987.

- Diện tích đất ông Dương Túc khai phá bờ lô, bờ vùng (ông Túc cho rằng khai hoang năm 1992): Theo bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là thửa đất số 271, diện tích 10.382m^2 , loại đất CLN, tờ bản đồ số 3, xứ đồng Đội III, xã Phổ Nhơn. Trong diện tích 10.382m^2 , UBND huyện Đức Phổ đã ban hành Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 thu hồi đất của Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi để xây dựng dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi/Quân khu 5 (đợt 3) diện tích là $7.557,4\text{m}^2$.

Đây là diện tích đất thuộc phạm vi quản lý của Nông trường để làm bờ chống cháy, đường đi... trong quá trình sản xuất. Khi ông Túc khai hoang Nông trường 24/3 trước đây cũng như về sau là Công ty chưa có biện pháp ngăn chặn kịp thời và cũng không báo chính quyền địa phương để xử lý. Đến ngày 16/7/2010, Công ty tổ chức họp và lập Biên bản có nội dung: *“Nông trường 24/3 cũ trước đây kể từ khi thành lập năm 1977 đến nay không có chủ trương cho bất cứ một cá nhân nào khai hoang trên đất nông trường. Những diện tích ngoài diện tích giao khoán là dân tự chiếm các bờ lô, bờ thửa, bờ chống cháy, chống xói mòn,... chứ không phải đất khai hoang”*. Mặt khác, ông Túc cho rằng ông khai hoang các thửa đất này từ năm 1992, nhưng ông không cung cấp được bất cứ giấy tờ nào theo quy định của pháp luật để chứng minh thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào năm 1992.

Qua kiểm tra thực tế, đối chiếu với điểm mốc xác định ranh giới giữa Công ty 24/3 và các xã Phổ Nhơn, Phổ Phong qua từng giai đoạn (năm 1990, 2014) thì **06 thửa đất**, tổng diện tích 32.752m^2 mà ông Dương Túc đang canh tác đều nằm trong phạm vi ranh giới đất Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng trước đây và sau này là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi.

- Đối với nội dung ông Dương Túc khiếu nại và yêu cầu xem xét điều chỉnh lại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi là hoàn toàn không có căn cứ. Vì diện tích đất 709,44ha đã được UBND tỉnh quyết định cho Công ty 24/3 Quảng Ngãi thuê tại Quyết định 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là trên cơ sở kết quả cắm mốc, đo đạc đường ranh giới, đo lập bản đồ địa chính, bản đồ ranh giới sử dụng đất do Công ty TNHH

ứng dụng dịch vụ trắc địa Bình Tiến thực hiện (*Bản đồ đo vẽ năm 2014 đã được thẩm định*), các mốc này trên cơ sở thống nhất lấy mốc giới được cắm vào năm 1990 giữa các xã Phở Phong, Phở Nhơn với Nông trường để phân định thẩm quyền quản lý; qua phân tích ở phần II Quyết định này thì **06 thửa đất** này không thuộc quyền quản lý, sử dụng của Dương Túc mà toàn bộ do Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng; do vậy, việc UBND tỉnh cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là đúng quy định; đồng thời, tại Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty 24/3 cũng đã xác định diện tích “*quy hoạch quản lý, sử dụng đất sau khi sắp xếp*” của Công ty là 709,44ha. Căn cứ các quy định tại Điều 56, Điều 59 Luật Đất đai năm 2013 thì trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh là đúng quy định.

III. Kết quả đối thoại

Ngày 07/12/2021, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành (được Chủ tịch UBND tỉnh phân công theo Công văn số 5834/UBND-NC ngày 03/11/2021) tổ chức gặp gỡ, đối thoại với ông Dương Túc (người khiếu nại) và các cơ quan, đơn vị liên quan. Tại cuộc họp đối thoại, ông Túc không đến, người đại diện là bà Nguyễn Thị Hoa (*người được ủy quyền*) đã được công khai kết quả thẩm tra, xác minh, các căn cứ giải quyết khiếu nại cùng với toàn bộ tài liệu thông tin liên quan đến diện tích đất khiếu nại. Các thành phần tham dự đều thống nhất với Báo cáo thẩm tra, xác minh của Tổ công tác liên ngành. Về phía bà Nguyễn Thị Hoa vẫn bảo lưu nội dung khiếu nại đã trình bày trước đây và đã được Chủ tịch UBND tỉnh thụ lý; đồng thời, bổ sung nội dung yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi liên quan đến diện tích đất ông Túc khiếu nại nhưng bà Hoa không cung cấp giấy tờ gì chứng minh nội dung khiếu nại.

IV. Kết luận

- Đối với diện tích đất ông Dương Túc nhận trồng cây cao su có Hợp đồng với Ban quản lý Dự án 327, thời gian sử dụng đất theo dự án trồng cây cao su. Sau khi Dự án kết thúc năm 2002, do không hiệu quả, diện tích đất trồng cây cao su được chuyển sang trồng mía theo chủ trương của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 21/04/2003, UBND huyện Đức Phổ ban hành Thông báo số 32/TB-UB có nêu người dân nhận đất trồng cây cao su trước đây, nếu muốn tiếp tục sử dụng phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cây cao su. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ ông Dương Túc không có đơn như nội dung của Thông báo yêu cầu, nhưng quá trình sử dụng ông vẫn thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3 và nộp sản lượng cho Nông trường. Căn cứ tại Điều 101 Luật Đất đai; khoản 4, khoản 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính

phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013 thì diện tích đất **14.933m²** ông nhận trồng cây cao su hiện khiếu nại ở xã Phổ Nhơn (theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là 02 thửa: *(1) thửa đất số 156, diện tích 1.207m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 3; (2) thửa số 157, diện tích 12.108,8m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 3, đều thuộc xứ đồng Suối Tà, xã Phổ Nhơn*) không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Túc.

- Đối với diện tích đất thuần Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao ông Dương Túc sản xuất (trồng cây lương thực) và diện tích đất Nông trường 24/3 giao cho ông Dương Túc sản xuất trồng lúa: Đây là đất Nông trường 24/3 khai hoang trước năm 1993, Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao gia đình ông Túc sử dụng để sản xuất trong khi chờ thu hoạch mủ cây cao su, không phải đất tự ông Túc khai hoang trước đây. Căn cứ khoản 4, 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì tổng diện tích **6.612m²**, gồm: 03 thửa đất: *(1) số 362, diện tích 2.188m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 02, xứ đồng cây Gạo, xã Phổ Nhơn; (2) số 263, diện tích 2.783m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 4, xứ đồng Thanh niên Dưới, xã Phổ Nhơn*) với tổng diện tích **6.612m²**; *(3) số 269, diện tích 1.641m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 02, xứ đồng Huyện Đội, xã Phổ Nhơn* không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Túc.

- Đối với diện tích đất ông Dương Túc cho rằng tự khai hoang: Qua làm việc ông trình bày bắt đầu khai hoang vào năm 1985, tuy nhiên đều không có giấy tờ chứng minh việc khai hoang hợp pháp. Hơn nữa qua kết quả xác minh có đầy đủ cơ sở để khẳng định đây là khu vực đất Nông trường 24/3 quản lý để làm bờ lô, bờ thửa, chống cháy, giao thông,... Trong quá trình sản xuất, lẽ ra khi ông Túc sử dụng phần diện tích này thì Nông trường phải có biện pháp xử lý theo đúng quy định pháp luật nhưng lại không thực hiện chặt chẽ, dẫn đến việc ông Túc cho rằng đất này do ông tự khai hoang không vi phạm, sử dụng ổn định và hiện nay đang khiếu nại yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích này. Căn cứ quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 1987, Điều 6 Luật Đất đai năm 1993 và Điều 15 Luật Đất đai năm 2003 thì việc ông Liên tự ý chiếm đất (khai hoang) là vi phạm luật đất đai (Điều 2 Nghị định số 04-CP ngày 10/01/1997 của Chính phủ, điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai); do vậy, thửa đất số 271, diện tích **2.824,6m²**, loại đất CLN, tờ bản đồ số 3, xứ đồng Đội III, xã Phổ Nhơn không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Túc.

- Đối với nội dung ông Dương Túc khiếu nại và yêu cầu xem xét điều chỉnh lại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi là hoàn toàn không có căn cứ. Vì diện tích đất 709,44ha đã được UBND tỉnh quyết định cho Công ty 24/3 Quảng Ngãi thuê tại Quyết định 152/QĐ-

UBND ngày 24/3/2016 là trên cơ sở kết quả cắm mốc, đo đạc đường ranh giới, đo lập bản đồ địa chính, bản đồ ranh giới sử dụng đất do Công ty TNHH ứng dụng dịch vụ trắc địa Bình Tiến thực hiện (*Bản đồ đo vẽ năm 2014 đã được thẩm định*), các mốc này trên cơ sở thống nhất lấy mốc giới được cắm vào năm 1990 giữa các xã Phổ Phong, Phổ Nhơn với Nông trường để phân định thẩm quyền quản lý; qua phân tích ở phần II Quyết định này thì **06 thửa đất** này không thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Dương Túc mà toàn bộ do Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng; do vậy, việc UBND tỉnh cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là đúng quy định; đồng thời, tại Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty 24/3 cũng đã xác định diện tích “*quy hoạch quản lý, sử dụng đất sau khi sắp xếp*” của Công ty là 709,44ha. Căn cứ các quy định tại Điều 56, Điều 59 Luật Đất đai năm 2013 thì trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh là đúng quy định.

Do vậy, toàn bộ khiếu nại, yêu cầu của ông Dương Túc được hưởng quyền lợi đối với 06 thửa đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 là không có căn cứ.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận khiếu nại, yêu cầu của ông Dương Túc đối với các nội dung: yêu cầu giải quyết cho gia đình ông được hưởng quyền lợi đối với **06 thửa đất**, có tổng diện tích **32.752m²** theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi; đồng thời, giữ nguyên nội dung Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi đối với phần diện tích **32.752m²** nêu trên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ có trách nhiệm tổ chức công khai nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật và giao Quyết định này cho ông Dương Túc trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này; tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu ông Dương Túc không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ, Chủ tịch UBND xã Phổ Nhơn, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Dương Túc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Thị ủy Đức Phổ;
- VPUB: PCVP (TD), KTN, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC1026

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn